

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM**

**TÀI LIỆU
SINH HOẠT CHI BỘ**
(Lưu hành nội bộ)

Số 08 - 2024

MỤC LỤC

(Tài liệu sinh hoạt chi bộ số 08 - 2024)

	Trang
Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh	3
1. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về “Ý chí tự lực tự cường”	4
2. Tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng xã hội Việt Nam ngày càng tươi đẹp, tiến bộ, hạnh phúc	4
Tin sản xuất kinh doanh	11
Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 7 năm 2024, nhiệm vụ trọng tâm tháng 8 năm 2024	11
Trao đổi nghiệp vụ	16
1. Quy trình, thủ tục đảng viên xin ra khỏi Đảng	16
2. Quy định xử lý đảng viên vi phạm quy định về phòng, chống bạo lực gia đình	18
Tin trong nước	21
1. Thông cáo đặc biệt về lễ tang Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng	21
Tin đối ngoại và tình hình thế giới	26
1. Hoạt động đối ngoại	26
2. Một số vấn đề thế giới đáng chú ý	26
Trao đổi kiến thức	30
Khoang tàu chở khách công nghệ hyperloop đầu tiên ra mắt ở Tây Ban Nha	30

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,
PHONG CÁCH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH



ĐOÀN KẾT
KỶ LUẬT
CẦN KIỂM
SÁNG TẠO

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về “Ý chí tự lực tự cường”

“Phải có ý chí tự cường, tự lập, kém thì phải cố mà học. Chúng ta phải làm thế nào để vượt được khó khăn, làm tròn nhiệm vụ. Người cách mạng gặp khó khăn thì phải đánh thẳng khó khăn, chứ không chịu thua khó khăn”¹

“Cố nhiên sự giúp đỡ của các nước bạn là quan trọng, nhưng không được ỷ lại, không được ngồi chờ người khác. Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”²

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia Sự Thật, Hà Nội, 2011, tập 12, tr.165

² Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia Sự Thật, Hà Nội, 2011, tập 7, tr.445

Tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng xã hội Việt Nam ngày càng tươi đẹp, tiến bộ, hạnh phúc

Quá trình tìm kiếm và lựa chọn đúng đắn mô hình xã hội phù hợp, tốt đẹp cho đất nước.

Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX đất nước ta rơi vào khủng hoảng toàn diện, nhất là về lựa chọn mô hình xây dựng xã hội mới. Mô hình xã hội phong kiến (mà hiện thân là triều đình nhà Nguyễn) hay xã hội tư sản (mô hình xã hội do chính quyền thuộc địa thực dân Pháp tạo dựng) đều chứa đầy mâu thuẫn, hạn chế, bất công nên không phù hợp với thực tiễn lịch sử, không được nhân dân chấp nhận. Trong hoàn cảnh ấy, ở nước ta chưa có ai, tổ chức hay lực lượng nào đủ khả năng tìm kiếm, lựa chọn đường lối cứu nước đúng đắn và một mô hình xã hội tốt đẹp, phù hợp.

Mặc dù các phong trào yêu nước lúc bấy giờ đều nhằm mục đích đánh đuổi thực dân Pháp, giành lại độc lập dân tộc, nhưng có sự khác biệt cơ bản về đường lối cách mạng, phương pháp tiến hành, lập trường giai cấp (đặc biệt là quan điểm về một mô hình xã hội mới sẽ được xây dựng),... Trong đó, các sĩ phu yêu nước chủ trương phát động phong trào Cần Vương (giai đoạn 1885 - 1896), sau là cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế (giai đoạn 1884 - 1913) của vị anh hùng Hoàng Hoa Thám chống thực dân Pháp; tuy nhiên, tất cả bị đàn áp dã man và dẫn đến kết cục thất bại. Một trong những nguyên nhân chính là bởi các vị tiền bối trên mang trong mình ý thức hệ của giai cấp phong kiến đã lạc hậu, lỗi thời, mong muốn khôi phục xã hội phong kiến (kiểu xã hội đã hết vai trò trong tiến trình lịch sử dân tộc) nên không được sự ủng hộ của toàn thể nhân dân. Trong khi đó, nhiều phong trào yêu nước theo khuynh hướng tư tưởng tư sản, như Đông Du, Đông Kinh Nghĩa Thục, Duy Tân,... của các nhân sĩ, trí thức nổi tiếng, như Phan Bội Châu (muốn

dựa vào Nhật để đánh đuổi Pháp, giành độc lập dân tộc và xây dựng một xã hội mới theo mô hình xã hội nước Nhật lúc bấy giờ); Phan Châu Trinh (chủ trương dựa vào Pháp để nâng cao dân trí, dân quyền) phát triển rộng khắp, nhưng cuối cùng cũng lâm vào bế tắc và thất bại. Thực tế, tư tưởng xây dựng mô hình xã hội kiểu tư sản theo các phong trào trên còn thiếu thực tế và không đáp ứng được yêu cầu hiện thực xã hội thời bấy giờ.

Đứng trước tình hình đó, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc (sau này là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại), một con người ưu tú với bản lĩnh quyết đoán và tầm nhìn vượt lên trên những hạn chế của điều kiện lịch sử; có trí tuệ siêu việt, sự nhạy cảm chính trị sâu sắc, tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo,... đã tìm ra con đường, hướng đi đúng đắn cho dân tộc Việt Nam. Kể từ thời điểm bắt đầu ra đi tìm đường cứu nước (năm 1911) đến khi xác định được con đường cứu nước theo cách mạng vô sản, tiếp nhận thế giới quan của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nỗ lực tìm kiếm và lựa chọn mô hình đúng đắn về một xã hội mới, tốt đẹp cho dân tộc; thực tiễn hoạt động cách mạng ở trong nước và quốc tế đã giúp Người hiểu rõ sự lỗi thời, lạc hậu của xã hội phong kiến và mặt xấu xa, tàn bạo, bất công của xã hội tư sản ở cả chính quốc lẫn thuộc địa. Trên cơ sở phân tích, đối chiếu các kiểu xã hội trong dòng chảy liên mạch của tiến trình lịch sử nhân loại, Người cho rằng tính chất phiến diện, nửa vời, không triệt để của xã hội tư sản khiến ngay trong bản chất của nó đã bộc lộ những mâu thuẫn đối kháng không thể điều hòa và sẽ làm bùng nổ các cuộc cách mạng xã hội trong tương lai, rằng “chế độ tư bản có những mâu thuẫn to, nó không giải quyết được”³.

Khác hẳn với xã hội tư sản là xã hội Xô-viết, tuy lúc bấy giờ còn non trẻ, nhưng đã sớm bộc lộ sức sống và tính ưu việt, mục tiêu phục vụ đều hướng đến

³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 8, tr. 292

lợi ích của đại đa số nhân dân lao động, khi mà “Nước Nga có chuyện lạ đời/Biến người nô lệ thành người tự do”⁴. Như vậy, từ con đường cách mạng vô sản, hướng cách mạng giải phóng dân tộc theo những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, đồng thời được tận mắt chứng kiến, nhìn nhận thực tiễn sinh động về mô hình xã hội Xô-viết, Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn mô hình xã hội Xô-viết làm nền tảng để xây dựng đất nước ta. Người chỉ rõ: “Cách mạng Tháng Mười đã chứng tỏ có khả năng lật đổ nền chuyên chính của bọn bóc lột, xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, một xã hội bảo đảm cho đất nước phát triển rực rỡ một cách nhanh chóng chưa từng thấy, đưa quần chúng lao động đến một cuộc sống xứng đáng, vẻ vang và ngày càng phồn vinh, làm cho người lao động có một Tổ quốc tự do, hạnh phúc và hùng cường, hướng tới những chân trời tươi sáng, mà trước kia không thể nghĩ tới”⁵.

Chủ tịch Hồ Chí Minh kiên định về mục đích, nguyên tắc của mô hình xã hội mới, nhưng về hình thức, bước đi và cách làm cụ thể khi vận dụng vào hoàn cảnh thực tiễn của Việt Nam, Người lại có sự độc lập, sáng tạo và các bước phát triển mới, hoàn toàn không giáo điều, bảo thủ, rập khuôn, máy móc. Có thể nói, thực tiễn đã chứng minh, quyết định của Người về con đường cách mạng của dân tộc là sự lựa chọn sáng suốt, phù hợp với quy luật khách quan, đáp ứng được yêu cầu cơ bản của thực tiễn đất nước cũng như nguyện vọng, lợi ích toàn thể dân tộc.

Khẳng định tính tất yếu đối với sứ mệnh xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa của dân tộc Việt Nam; đồng thời, chuẩn bị những tiền đề cốt yếu, nền tảng tư tưởng quan trọng để củng cố, hoàn thiện mô hình xã hội tốt đẹp.

⁴ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 12, tr. 652

⁵ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 11, tr. 161

Năm 1920, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của V.I. Lê-nin đăng trên báo Nhân đạo - tác phẩm có tác động mạnh mẽ, khiến Người cảm động, sáng tỏ niềm tin về một con đường giải phóng dân tộc đầy hy vọng mà cách mạng Việt Nam sẽ trải qua, đồng thời định hình rõ mô hình về một xã hội tốt đẹp trong tương lai. Theo đó, Người khẳng định “chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”⁶, bởi vì trong chế độ cộng sản “ai cũng no ấm, sung sướng, tự do; ai cũng thông thái và có đạo đức. Đó là một xã hội tốt đẹp về vang”⁷. Trên cơ sở lý luận được tiếp thu từ chủ nghĩa Mác - Lê-nin, một học thuyết khoa học, cách mạng nhất của thời đại và từ thực tiễn khảo nghiệm của bản thân, Người dồn tâm huyết để chuẩn bị toàn diện, đầy đủ mọi khía cạnh cho sự ra đời của một xã hội mới, đầy tươi đẹp.

Theo đó, đầu tiên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi sâu, phân tích và khẳng định tính tất yếu khách quan của nhiệm vụ xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa - mô hình lý tưởng về một xã hội phù hợp với đất nước. Vì thế, không phải ngẫu nhiên, ngay trong Chánh cương vắn tắt (năm 1930), Người xác định nhiệm vụ “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”⁸; sau khi nước nhà giành được độc lập, “cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn”⁹, rằng “có tiến lên chủ nghĩa xã hội thì nhân dân mình mỗi ngày một no ấm thêm, Tổ quốc mỗi ngày một giàu mạnh thêm”¹⁰.

⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 12, tr. 563

⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 8, tr. 294

⁸ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 3, tr. 1

⁹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 15, tr. 392

¹⁰ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 11, tr. 401

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ, chỉ có con đường xã hội chủ nghĩa và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội mới bảo đảm cho đất nước phát triển phồn vinh, bền vững, nhân dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, hoàn thành mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Người cho rằng, “tiên lên xây dựng một nước xã hội chủ nghĩa tức là một nước có một cuộc đời ấm no, bình đẳng, tự do và độc lập, tức là nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”¹¹. Bên cạnh việc khẳng định tính tất yếu trong xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, Người còn dày công phân tích, phác thảo đường hướng lớn về nội dung, động lực, con đường, bước đi, phương thức và biện pháp,... để xây dựng xã hội tốt đẹp ấy. Trong đó, nội dung xây dựng xã hội mới được Người khái quát hết sức giản dị, thiết thực, dễ hiểu, dễ thực hiện, như chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân giàu, nước mạnh; là tất cả mọi người, tất cả đồng bào các dân tộc ngày càng ấm no; con cháu “chúng ta” ngày càng sung sướng, ai nấy đều được đi học, ốm đau có thuốc, phong tục, tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ,...

Xác định, vạch rõ chủ trương, nguyên tắc xuyên suốt, hướng đi lâu dài đối với nhiệm vụ xây dựng xã hội tốt đẹp ở Việt Nam.

Nội dung đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam dù được diễn đạt với ngôn từ, nội hàm khái niệm khác nhau,... song về bản chất, chủ nghĩa xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh luôn thống nhất với lý luận của chủ nghĩa xã hội khoa học và phù hợp với điều kiện đất nước. Đó là một xã hội hiện thực do con người, vì con người, giá trị con người được giải phóng triệt để; đề cao giá trị tự do, ấm no, hạnh phúc và phát triển toàn diện, có sự kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với tập thể và lợi ích xã hội; giải quyết thỏa đáng giữa cống hiến và hưởng thụ, một xã hội đạt đến trình độ đạo đức nhân văn

¹¹Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 12, tr. 251

cao cả nhất mà nhân loại nói chung, dân tộc và nhân dân Việt Nam nói riêng hằng mong ước. Người cho rằng, chủ nghĩa xã hội là một xã hội hoàn toàn mới mẻ, đầy tính nhân văn, là nơi sẽ “đưa quần chúng đến một cuộc sống xứng đáng, vẻ vang và ngày càng phồn vinh, làm cho mọi người lao động có một Tổ quốc tự do, hạnh phúc và hùng cường, hướng tới những chân trời tươi sáng”¹².

Tuy nhiên, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn, không phải cứ “ngồi chờ” là sẽ có chủ nghĩa xã hội, trái lại, “cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc biến đổi khó khăn nhất và sâu sắc nhất... Chúng ta phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc”¹³. Vì vậy, để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, theo Người, vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng là phải xác định đúng, trúng phương thức, bước đi cùng với quyết tâm cao và những biện pháp, cách làm sáng tạo, phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam và với đặc điểm, xu thế của thời đại. Người chỉ rõ, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội là sự nghiệp của dân, do dân, vì dân, nên động lực và phương cách cơ bản, lâu dài, quyết định nhất là huy động sức mạnh tổng hợp trong nhân dân, cụ thể:

Trên lĩnh vực kinh tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, phát triển lực lượng sản xuất là vấn đề then chốt, đồng thời cần chú trọng nâng cao năng suất lao động trên cơ sở công nghiệp hóa, từng bước thiết lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, quan hệ phân phối và quản lý kinh tế phù hợp; nền kinh tế đất nước ta xây dựng là nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công, nông nghiệp hiện đại, khoa học, kỹ thuật tiên tiến, bởi “công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa vẫn là mục tiêu phấn đấu chung, là con đường no ấm thật sự của

¹²Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t. 1, tr. XII*

¹³Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t. 11, tr. 91 - 92*

nhân dân ta”¹⁴. Song, Người nhân mạnh, một xã hội tốt đẹp không thuần túy chạy theo lợi ích kinh tế, trái lại, phát triển kinh tế phải gắn liền với nâng cao đời sống nhân dân cũng như bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội. Đó chính là mục tiêu, đồng thời cũng là thước đo tính đúng đắn, ý nghĩa, giá trị đích thực của xã hội mới tốt đẹp mà chúng ta đang xây dựng, hoàn thiện, rằng “xây dựng cho nhân dân một đời sống ngày càng sung sướng. Đó là chủ nghĩa xã hội”¹⁵.

Trên lĩnh vực chính trị - xã hội, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, nội dung quan trọng nhất là phải giữ vững và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản cầm quyền - một Đảng “chỉ có một điều là phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, phục vụ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa”¹⁶. Bên cạnh đó, phải xây dựng Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; củng cố, mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất với nòng cốt là liên minh công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức nhằm không ngừng tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân, thực hành dân chủ triệt để.

Trên lĩnh vực văn hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn xem yếu tố văn hóa là mục tiêu cơ bản và động lực của một xã hội tốt đẹp, có sự hiện diện trong mọi sinh hoạt tinh thần của xã hội. Cũng theo Người, mục tiêu cơ bản và trọng tâm của văn hóa phải là xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, trong đó bao gồm các phẩm chất “vừa hồng, vừa chuyên”, vừa có đức, vừa có tài và nền tảng đạo đức luôn được coi là gốc rễ. Sức hấp dẫn của một xã hội tốt đẹp hay của chủ nghĩa xã hội không phải chỉ ở mức sống vật chất cao,

¹⁴Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t. 12, tr. 445*

¹⁵Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t. 13, tr. 432, 271*

¹⁶Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t. 13, tr. 432, 271*

mà cốt lõi là ở giá trị đạo đức của nó và ở phẩm chất đạo đức của những con người sinh sống trong xã hội ấy.

Có thể nói, mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa tốt đẹp không phải là ước vọng, giấc mơ, ý tưởng hay là lời hiệu triệu thuần túy. Xã hội đó đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh hiện thực hóa không chỉ bằng cơ sở lý luận và thực tiễn sâu sắc, những luận chứng, luận cứ đầy đủ, rõ ràng, mà còn bằng sự chuẩn bị hết sức kỹ lưỡng, chu toàn thông qua việc xác định rõ những bước đi, lộ trình, cách thức, biện pháp hết sức cụ thể, khoa học, hiệu quả và phù hợp với đất nước. Có thể nói, Người chính là “vị kiến trúc sư vĩ đại” đã kiến tạo nền tảng cơ bản, điều kiện tiên quyết cho sự ra đời của một xã hội tốt đẹp ở nước ta, đồng thời đặt nền móng cho việc củng cố, hoàn thiện xã hội ấy./.



Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 7 năm 2024

Công ty mẹ: Sản lượng: Đoàn tàu Km đạt 1.881.448 ĐT Km, bằng 117,2% so với cùng kỳ, đạt 102,1% so với kế hoạch; Tấn TKm tổng trọng đạt 111.534,5 Vạn Tấn KMTT, bằng 115,0% so với cùng kỳ, đạt 97,4% so với kế hoạch. **Doanh thu:** đạt 233,5 tỷ đồng, bằng 114,3% so với cùng kỳ, đạt 99,5% so với kế hoạch.

Về tàu đi đến đúng giờ: *Chỉ tiêu chung:* Tàu đi đúng giờ: 1366/1391 đoàn = 98,2% (tăng 1,4% so với tháng trước); Tàu đến đúng giờ: 1252/1391 đoàn = 90% (tăng 6,9% so với tháng trước). *Tàu khách Thống nhất:* Tàu đi đúng giờ: 359/360 đoàn = 99,7% (tăng 1,4% so với tháng trước); Tàu đến đúng giờ:

333/360 đoàn = 92,5% (tăng 19,8% so với tháng trước). *Tàu khách khu đoạn*: Tàu đi đúng giờ: 1007/1031 đoàn = 97,7% (tăng 1,4% so với tháng trước); Tàu đến đúng giờ: 919/1031 đoàn = 89,1% (tăng 2,2% so với tháng trước).

Thực hiện biểu đồ chạy tàu hàng từ 26/6 đến 25/7: tổng số đoàn tàu chuyên tuyến 344 đoàn, trong đó số đoàn tàu chuyên tuyến tính chỉ tiêu đi đến đúng giờ theo quy định 151 đoàn. Đi đúng giờ 148/151 đoàn = 98% (tăng 1,3% so với tháng trước); Đến đúng giờ 98/151 đoàn = 64,9% (giảm 2% so với tháng trước).

Nguyên nhân chậm tàu: Trong tháng thực hiện kế hoạch chạy tàu hè năm 2024, mật độ chạy tàu khách tăng cao, tàu hàng nhường đường chạy cho tàu khách. Trên tuyến Thống nhất thường xuyên có 18 điểm chạy chậm và tai nạn sự cố xảy ra ảnh hưởng đến việc thực hiện biểu đồ chạy tàu.

Các Công ty cổ phần chi phối:

Khối Vận tải: Tấn Km tính đổi đạt 700.494 nghìn TKM, bằng 120,5% so cùng kỳ và đạt 99,6% so với kế hoạch; *Doanh thu vận tải* đạt 540,0 tỷ đồng, bằng 128,8% so cùng kỳ và đạt 102,8% so với kế hoạch.

Khối Quản lý, bảo trì KCHT: Tổng sản lượng đạt 321,1 tỷ đồng bằng 119,1% so cùng kỳ; Doanh thu 320,6 tỷ đồng bằng 119,0% so cùng kỳ.

Khối Cơ khí, công nghiệp: Tổng sản lượng 12,4 tỷ đồng bằng 415,3% so cùng kỳ; Doanh thu 19,6 tỷ đồng bằng 370,6% so cùng kỳ.

Công tác an toàn giao thông đường sắt:

Tình hình ATGTĐS tháng 7 (từ 01 đến 31/7/2024) so với cùng kỳ: Số vụ tai nạn: 24 vụ, giảm 01 vụ (-4%). Trong đó: Chủ quan 02 vụ, tăng 01 vụ (+100); khách quan xảy ra 22 vụ, giảm 02 vụ (-8,3%). Làm chết 12 người, giảm 01 người (-7,7%) và làm bị thương 15 người tương đương cùng kỳ. Sự cố chạy tàu 71 vụ, tăng 18 vụ (+34%). Trong đó: Khách quan 36 vụ, tăng 12 vụ (+50%); Chủ quan 35 vụ, tăng 06 vụ (+20,7%); Vận tải 0 vụ, tương đương

cùng kỳ; Đầu máy 17 vụ, tăng 05 vụ; Toa xe 12 vụ, giảm 01 vụ; Cầu đường 02 vụ, tương đương cùng kỳ; TTTT 04 vụ, tăng 02 vụ, Công trình và ĐHVT 0 vụ bằng cùng kỳ.

Tình hình tai nạn, sự cố GTĐS 7 tháng đầu năm 2024 (từ tháng 01/1 đến 31/7/2024) so với cùng kỳ: Số vụ tai nạn: 108 vụ, giảm 11 vụ (-9,2%). Trong đó: Chủ quan 04 vụ, giảm 02 vụ (-33%). Khách quan 104 vụ, giảm 09 vụ (-8%). Làm chết 48 người giảm 02 người (-4%). Bị thương 62 người, giảm 06 người (-8,8%). Sự cố chạy tàu 370 vụ, tăng 15 vụ (+4,2%). Trong đó: Khách quan 188 vụ, tăng 19 vụ (+11,2%). Chủ quan 182 vụ, giảm 04 vụ (-2,2%).

Phân tích nguyên nhân: Trong tháng 7, do mật độ tham gia giao thông ĐB-ĐS tăng cao, nên tình hình ATGTĐS đã có diễn biến phức tạp tại một vài thời điểm, cả chủ quan lẫn khách quan. Sự cố chạy tàu các hệ tính chung đã tăng so với cùng kỳ, chủ yếu ở hệ ĐMTX (do sản lượng vận tải tăng cao, nên tần suất ĐMTX đưa ra vận dụng cao, dẫn đến phát sinh sự cố).

Nhiệm vụ trọng tâm tháng 8 năm 2024

1. Tập trung thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tháng 8/2024:

Công ty mẹ: Sản lượng: Đoàn tàu Km đạt 1.640.699 ĐT Km, bằng 114,8% so với cùng kỳ; Tấn TKm tổng trọng đạt 106.041 Vạn Tấn KMTT, bằng 120,2%. Doanh thu: đạt 210,9 tỷ đồng, bằng 115,1% so với cùng kỳ.

Các chỉ tiêu: Vận tải hàng hóa: Tấn xếp: 453.330 tấn, bằng 107,28% cùng kỳ. Tấn.Km: 351.006.000 T.Km, bằng 109,09% cùng kỳ. Doanh thu hàng hóa: 160,95 tỷ đồng, bằng 110,14% cùng kỳ.

Vận tải hành khách: Hành khách: 684.376 lượt HK, bằng 116,52% cùng kỳ. HK.Km: 247.301.000 HK.Km, bằng 119,62% cùng kỳ. Doanh thu hành khách: 244,75 tỷ đồng bằng 122,46% cùng kỳ.

Chỉ tiêu chung: Tấn.Km tính đổi: 600.557.000 T.Km, bằng 113,16% cùng kỳ. Tổng doanh thu vận tải: 410,36 tỷ đồng, bằng 117,29% cùng kỳ.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể:

2.1. Các đơn vị chủ động đảm bảo công tác an toàn giao thông đường sắt trong dịp cao điểm chạy tàu Hè 2024, nghỉ lễ 2/9. Tiếp tục tăng cường kiểm tra công tác đảm bảo ATGTĐS nhất là những khâu dễ xảy ra mất an toàn (những vị trí xung yếu, các điểm đen, vị trí tiềm ẩn tai nạn GTĐS; kiểm tra hệ tuần gác, chạy tàu, thi công và công tác giám sát của các đơn vị).

- Các Công ty CP VTĐS, Chi nhánh KTĐS chủ động làm tốt các biện pháp đảm bảo ANTT, PCCN trên tàu, dưới ga; các Công ty CP ĐS, TTTT ĐS làm tốt công tác thường trực, kiểm tra tại các vị trí xung yếu, đèo dốc.

- Các đơn vị theo dõi chặt chẽ các bản tin dự báo, cảnh báo của các cơ quan chuyên ngành về tình hình diễn biến thời tiết, phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai tại các khu vực chỉ đạo thực hiện tốt công tác thường trực bảo lũ để đảm bảo an toàn phương tiện, an toàn chạy tàu trong các tình huống có thể xảy ra.

2.2. Về cơ chế, chính sách:

- Tiếp tục bám sát chỉ đạo của cấp thẩm quyền, đẩy nhanh tiến độ giải quyết các cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động SXKD của Tổng công ty như: sửa đổi Luật đường sắt 2017, Luật 69/2014/QH13; sửa đổi, bổ sung Nghị định 10/2019/NĐ-CP, Nghị định số 46/2018/NĐ-CP, Nghị định 11/2018/NĐ-CP, Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, ... cùng các cơ chế, chính sách khác.

- Tập trung làm việc với Ủy ban Chứng khoán về Giấy chứng nhận đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng hợp nhất của 02 Công ty CPVTĐS, đảm bảo hoàn thành việc đăng ký kinh doanh Công ty sau hợp nhất vào ngày 01/10/2024.

2.3. Công tác vận tải, kế hoạch:

- Rà soát điều chỉnh định mức tác nghiệp kỹ thuật điều hành chạy tàu được ban hành theo Quyết định số 214/QĐ-ĐS ngày 26/02/2016 của Tổng

công ty.

- Tập trung nhân lực, phương tiện thực hiện Kế hoạch chạy tàu Hè 2024 và tiếp chuyển biểu đồ an toàn, chuẩn bị phục vụ nhu cầu đi lại dịp nghỉ lễ 2/9 và các nội dung để xây dựng Kế hoạch chạy tàu Tết Nguyên đán 2025.

- Đôn đốc, giám sát việc thực hiện Kế hoạch SXKD 2024 đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận.

2.4. Công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt:

- Triển khai công tác BDTX theo phương án tác nghiệp Quý III được chấp thuận đảm bảo chất lượng, khối lượng.

- Các đơn vị làm tốt công tác kiểm tra các vị trí xung yếu, đèo dốc, công tác chuẩn bị phòng chống mưa bão.

- Làm việc với các cấp, Bộ, ngành, địa phương giải quyết thủ tục, vướng mắc các cơ sở nhà, đất của Tổng công ty như: Sở Tài nguyên môi trường Tp Hà Nội về cơ sở 551 Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên, Tp Hà Nội; với UBND Tp Hồ Chí Minh về cơ sở 136 Hàm Nghi, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh (trên cơ sở văn bản số 6381/BTC-QLCS, ngày 21/6/2024 của Bộ Tài chính); với UBND và Sở Tài nguyên & Môi trường Tp Đà Nẵng về phân tách diện tích đất tại 93 Trần Cao Vân Đà Nẵng),....

- Khẩn trương rà soát, lập danh mục thực hiện 184 đường ngang, đồng thời chủ động làm việc với Bộ, ngành, địa phương hoàn thành Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện Quyết định 994, trình cấp thẩm quyền ban hành Quyết định và bố trí vốn thực hiện đối với 184 đường ngang còn lại.

2.5. Công tác đầu máy, toa xe:

- Tập trung chuẩn bị phương tiện hoàn thành kế hoạch vận tải Hè. Sau ngày 15/8/2024 khẩn trương đưa phương tiện vào sửa chữa, chuẩn bị cho vận tải dịp Lễ 2/9 và thực hiện kế hoạch sửa chữa năm 2024.

- Bám sát chỉ đạo của Hội đồng thành viên về dự án đầu tư đầu máy từ nay đến năm 2030 để triển khai thực hiện theo phương án đề xuất sau khi được chấp thuận.

- Triển khai phương án mua sắm nhiên liệu phục vụ chạy tàu giai đoạn 2025-2026 theo phương án đã được Hội đồng thành viên chấp thuận.

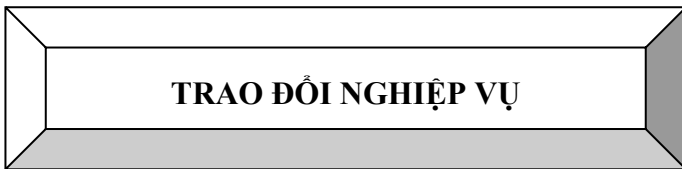
- Các đơn vị: Chi nhánh TX Đà Nẵng, XNĐM Sài Gòn, Công ty CPĐS Quảng Bình và các đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ với Công ty Halovi trong việc thử nghiệm thiết bị số cảnh báo trật bánh kéo dài theo đề cương đã được Tổng công ty chấp thuận.

2.6. Nội dung khác:

- Hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Đề án cơ cấu lại Tổng công ty theo Quyết định 562/QĐ-TTg ngày 26/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ, báo cáo Ủy ban Quản lý vốn để triển khai.

- Rà soát các tồn tại, vướng mắc của quy định về lao động, tiền lương các đơn vị trực thuộc công ty Mẹ đề điều chỉnh đảm bảo đời sống, thu nhập cho người lao động.

- Rà soát tình hình thực hiện các nội dung trong văn bản thông báo kết luận, thỏa thuận hợp tác giữa Tổng công ty và các cơ quan, chính quyền địa phương và các đối tác khác.



Quy trình, thủ tục đảng viên xin ra khỏi Đảng

Hỏi: Quy trình, thủ tục đảng viên xin ra khỏi Đảng được thực hiện như thế nào ?

Trả lời: Thực hiện khoản 11.2 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư “về hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng”, quy trình, thủ tục đảng viên xin ra khỏi Đảng được thực hiện như sau:

- Đảng viên xin ra khỏi Đảng phải làm đơn, nói rõ lý do xin ra khỏi Đảng, báo cáo chi bộ.

- Chi bộ, đảng ủy bộ phận (nếu có), đảng ủy cơ sở xem xét, báo cáo cấp ủy có thẩm quyền xét, quyết định cho ra khỏi Đảng và làm thủ tục xóa tên trong danh sách đảng viên.

- Đảng ủy cơ sở được ủy quyền kết nạp đảng viên, khai trừ đảng viên thì ra quyết định xóa tên trong danh sách đảng viên.

Theo đó, thủ tục đảng viên xin ra khỏi Đảng được thực hiện như sau:

Bước 1: Đảng viên tiến hành làm đơn xin ra khỏi Đảng. Trong nội dung đơn phải nêu rõ lý do xin ra khỏi Đảng, báo cáo chi bộ.

Bước 2: Chi bộ, đảng ủy bộ phận (nếu có), đảng ủy cơ sở xem xét, báo cáo cấp ủy có thẩm quyền xét, quyết định cho ra khỏi Đảng và làm thủ tục xóa tên trong danh sách đảng viên (Chi bộ cơ sở xem xét đơn xin ra khỏi Đảng của đảng viên, thống nhất và báo cáo Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam để xem xét, quyết định cho đảng viên ra khỏi Đảng, chi bộ cơ sở làm thủ tục xóa tên đảng viên trong danh sách đảng viên).

Bước 3: Đảng ủy cơ sở được ủy quyền kết nạp đảng viên, khai trừ đảng viên thì ra quyết định xóa tên trong danh sách đảng viên.

Lưu ý: Chỉ xem xét cho ra khỏi Đảng đối với những đảng viên chưa vi phạm về tư cách. Nếu vi phạm tư cách đảng viên thì phải xử lý kỷ luật về Đảng, sau đó mới xét cho ra khỏi Đảng.

Trường hợp đảng viên không làm đơn xin ra khỏi Đảng, không tham gia sinh hoạt đảng (bỏ sinh hoạt đảng) thì làm thủ tục xóa tên đảng viên theo quy định.

Sau khi đã được quyết định cho ra khỏi Đảng, nếu đảng viên có nhu cầu được cấp giấy xác nhận tuổi Đảng thì cấp ủy có thẩm quyền xét, cấp giấy xác nhận tuổi Đảng cho đảng viên.

Quy định xử lý đảng viên vi phạm quy định về phòng, chống bạo lực gia đình

Hỏi: Đối với đảng viên, vi phạm quy định về phòng, chống bạo lực gia đình bị xử lý như thế nào?

Trả lời: Điều 50,51 Quy định 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, nêu rõ:

1. Đảng viên vi phạm một trong các trường hợp sau gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Sử dụng, truyền bá thông tin, hình ảnh, âm thanh, vật dụng kích động hoặc nhằm kích động bạo lực gia đình.

b) Ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em ruột với nhau.

c) Thờ ơ, vô cảm hoặc ngăn cản việc phát hiện, khai báo và xử lý hành vi bạo lực gia đình.

2. Trường hợp đã bị kỷ luật theo quy định tại Khoản 1 Điều này mà tái phạm hoặc vi phạm lần đầu gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ):

a) Chiếm đoạt, hủy hoại tài sản riêng của thành viên trong gia đình hoặc tài sản chung của gia đình.

b) Cường ép thành viên trong gia đình lao động quá sức hoặc ép buộc đóng góp tài chính quá khả năng; kiểm soát thu nhập của thành viên trong gia đình nhằm tạo tình trạng lệ thuộc về tài chính.

c) Có hành vi buộc thành viên trong gia đình ra khỏi chỗ ở trái pháp luật.

đ) Cường bức, kích động, xúi giục, giúp sức người khác gây bạo lực gia đình.

đ) Dung túng, bao che, không xử lý hoặc xử lý không đúng pháp luật đối với hành vi bạo lực gia đình.

3. Trường hợp vi phạm Khoản 1, Khoản 2 Điều này gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

a) Trả thù, trù dập người phát hiện, báo tin, ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình.

b) Hành hạ, ngược đãi, đánh đập hoặc có hành vi khác xâm hại đến sức khỏe, tính mạng; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lý đối với thành viên trong gia đình hoặc người có công nuôi dưỡng mình.

II. Đối với đảng viên, vi phạm quy định hôn nhân và gia đình bị xử lý như thế nào?

1. Đảng viên vi phạm một trong các trường hợp sau gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Can thiệp việc kết hôn, ly hôn hoặc đẻ con tảo hôn.

b) Trốn tránh nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con, lạm dụng sức lao động của con chưa thành niên.

c) Cản trở người không trực tiếp nuôi con được thăm con sau khi ly hôn (trừ trường hợp cha, mẹ bị hạn chế quyền thăm con theo quyết định của tòa án).

d) Trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ giám hộ sau khi đã làm thủ tục công nhận giám hộ tại cơ quan có thẩm quyền theo pháp luật.

đ) Sửa chữa, làm sai lệch nội dung, giả mạo giấy tờ để đăng ký nuôi con nuôi.

e) Không đăng ký kết hôn hoặc đang có vợ (chồng) nhưng vẫn sống chung với người khác như vợ, chồng.

g) Vi phạm pháp luật về mang thai hộ.

2. Trường hợp đã kỷ luật theo Khoản 1 Điều này mà tái phạm hoặc vi phạm lần đầu gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ):

a) Vi phạm việc sửa chữa, làm sai lệch nội dung hoặc giả mạo giấy tờ để đăng ký kết hôn.

b) Thiếu trách nhiệm, xác nhận không đúng tình trạng hôn nhân dẫn đến người khác đăng ký kết hôn không hợp pháp hoặc trái quy định.

c) Khai gian dối hoặc có hành vi lừa dối khi đăng ký kết hôn hoặc cho, nhận nuôi con nuôi; có con với người khác khi đang có vợ hoặc chồng.

3. Trường hợp vi phạm Khoản 1, Khoản 2 Điều này gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

a) Vi phạm quy định về cấm kết hôn, vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, gây dư luận xấu trong xã hội.

b) Ép buộc vợ (chồng), con làm những việc trái đạo lý, trái pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

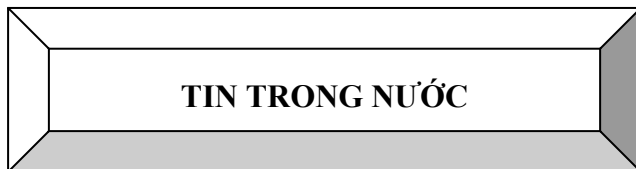
c) Từ chối thực hiện, không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cha mẹ, nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Điểm 7 Mục III Hướng dẫn 05-HD/UBKTTW ngày 22/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn thực hiện một số điều trong Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, hướng dẫn thêm như sau:

Vi phạm quy định hôn nhân và gia đình là:

- Có con đẻ ngoài hôn nhân với người khác.

- Từ chối hoặc không hợp tác thực hiện nghĩa vụ để xác nhận huyết thống theo yêu cầu của tổ chức đảng có thẩm quyền./.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng - Nhà lãnh đạo lỗi lạc, trọn đời vì nước, vì dân

(Bài phát biểu của Đại tướng Tô Lâm, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam)

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, một trí tuệ lớn, tài năng lớn của cách mạng Việt Nam, nhà tư tưởng, nhà văn hóa, ngọn cờ lý luận của Đảng, người học trò xuất sắc không ngừng học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta, sống trọn cuộc đời vì nước, vì dân.

Trên 55 năm hoạt động liên tục, được tôi luyện trong thực tiễn cách mạng, với tầm nhìn chiến lược, tư duy sắc bén, gắn kết chặt chẽ với tổng kết thực tiễn, đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã cùng tập thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; bổ sung, hoàn thiện và lãnh đạo thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới, xây dựng đất nước ta “chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, uy tín và vị thế quốc tế như ngày hôm nay”.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, công tác Đảng và xây dựng Đảng chiếm vị trí đặc biệt quan trọng đối với đồng chí Nguyễn Phú Trọng. Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã đi sâu làm rõ bản chất của Đảng, vai trò của Đảng trong công cuộc đổi mới đất nước, về xây dựng Đảng cầm quyền từ thực tiễn đổi mới ở Việt Nam. Từ đó, đồng chí đã cùng Ban Chấp hành Trung ương hoạch định và lãnh đạo thực hiện thắng lợi các chủ trương chiến lược về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; kiên quyết, kiên trì chống chủ nghĩa cá nhân, chống sự suy thoái, hư hỏng trong Đảng, chống tham nhũng, tiêu cực đi đôi với không ngừng rèn luyện đạo đức cách mạng, bản lĩnh, trình độ trí tuệ, tính tiên phong, phát huy truyền thống tốt đẹp, mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Đảng ta đã thể hiện bản lĩnh, trí tuệ, lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta giành nhiều thành tựu to lớn trong công cuộc đổi mới đất nước, làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, xây dựng xã hội thực sự “là đạo đức, là văn minh”.

Trên cương vị Chủ tịch Quốc hội và Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng chí luôn đau đáu với vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, vì Nhân dân, do Nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Nguyễn Phú Trọng, lần đầu tiên Đảng ta ban hành Nghị quyết về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, đặt mục tiêu “Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; có hệ thống pháp luật hoàn thiện, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; quyền lực nhà nước là thống nhất, được phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả; nền hành chính, tư pháp chuyên nghiệp, pháp

quyền, hiện đại; bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính; quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả; đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh, bền vững, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào năm 2045”.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh, ý thức sâu sắc vị trí, vai trò quan trọng của văn hóa “Văn hóa là hồn cốt của dân tộc”, “Văn hóa còn thì Dân tộc còn”, Nhà văn hóa Nguyễn Phú Trọng, nhà lãnh đạo xuất sắc trên mặt trận văn hóa của Đảng đã dành nhiều tâm huyết xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội, là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Nguyễn Phú Trọng, văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã đề cập toàn diện, sâu sắc lĩnh vực văn hóa; Hội nghị toàn quốc về văn hóa của Đảng sau hơn 70 năm là dấu mốc gắn kết tư tưởng và hành động của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phát huy mạnh mẽ vai trò của văn hóa trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Với nhãn quan chính trị sâu sắc và tầm tư duy chiến lược, đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã cùng Ban Chấp hành Trung ương Đảng phát triển tư duy đối ngoại Việt Nam, tổng kết thực tiễn và hình thành nghệ thuật “Ngoại giao cây tre”; xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, bản sắc “Ngoại giao cây tre” được phát huy mạnh mẽ, tạo những bước ngoặt có tính lịch sử, thay đổi về chất trong quan hệ giữa Việt Nam với các đối tác lớn. Chưa bao giờ vị thế, uy tín và hình ảnh Việt Nam là đối tác tin cậy, thành viên tích cực và có trách nhiệm nổi bật trên trường quốc tế như hiện nay và cũng chưa bao giờ Việt

Nam lại hòa nhập sâu rộng như hiện nay vào nền kinh tế thế giới, nền chính trị quốc tế và nền văn minh nhân loại.

Thời kỳ kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch nước, Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh, Thống lĩnh các lực lượng vũ trang nhân dân, đồng chí Nguyễn Phú Trọng luôn dành sự quan tâm sâu sắc đến lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân; chăm lo xây dựng Quân đội, Công an vững mạnh, đoàn kết gắn bó. Đồng chí thường xuyên căn dặn lực lượng vũ trang phải thấm nhuần, học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, lấy “Danh dự là điều thiêng liêng cao quý nhất”, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, “dựa vào dân mà làm việc”, “phải thực sự trung thành, tôn kính, thương yêu dân”, gắn bó mật thiết với nhân dân, bảo vệ lợi ích của nhân dân, phải làm cho dân ngày càng tin hơn, giúp đỡ nhiều hơn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang tinh, gọn, mạnh, thực sự trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới đạt nhiều kết quả quan trọng; lực lượng Công an, lực lượng Quân đội đoàn kết, phối hợp chặt chẽ, thực sự là thanh kiếm và lá chắn, hai cánh của một con chim, bảo vệ giữ gìn hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

Xuyên suốt trong tư tưởng của đồng chí Nguyễn Phú Trọng là Nhân dân, là con người, là hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, xây dựng con người, lấy Nhân dân là chủ thể, trung tâm của công cuộc đổi mới. Về Đảng, đồng chí khẳng định “Đảng ta phải có trách nhiệm cao nhất với dân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân”; “đường lối của Đảng mà không phản ánh được lợi ích của Nhân dân, của đất nước, của dân tộc, không phù hợp với quy luật tiến hóa của lịch sử, là đường lối sai lầm”, “liên hệ chặt chẽ với nhân dân là quy luật tồn tại, phát triển và hoạt động của Đảng, là nhân tố quyết định tạo ra sức mạnh của Đảng”. Phân tích sự khác nhau giữa Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với Nhà nước pháp quyền tư bản chủ

nghĩa, đồng chí nêu rõ “Nhà nước pháp quyền XHCN về bản chất khác với nhà nước pháp quyền tư sản là ở chỗ: pháp quyền dưới chế độ tư bản chủ nghĩa về thực chất là công cụ bảo vệ và phục vụ cho lợi ích của giai cấp tư sản, còn pháp quyền dưới chế độ XHCN là công cụ thể hiện và thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân, bảo đảm và bảo vệ lợi ích của đại đa số Nhân dân”. Về kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, đồng chí khái quát “Một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở nước ta là phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển”, “mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội..., khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói giảm nghèo, chăm sóc người có công, những người không may gặp khó khăn, cơ nhỡ”. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Đảng ta đã ban hành các Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh Sáu vùng kinh tế trên cả nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, hoạch định mục tiêu, tầm nhìn, phương hướng, giải pháp nhằm tạo sự phát triển mạnh mẽ, đột phá, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu của đất nước 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, 100 năm nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, nay là Cộng hòa XHCN Việt Nam, đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, thực hiện ước vọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đưa nước ta sánh vai với các cường quốc năm châu.

Trọn cuộc đời đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã bền bỉ cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta bằng một tinh thần, ý chí thép, không lùi bước trước những trở ngại, khó khăn; khẳng định một nhân cách lớn, coi “Danh dự là điều thiêng liêng, cao quý nhất”, giữ vững nguyên tắc, sống trọn cuộc đời vì nước, vì dân. Đồng chí thực sự là tấm gương tiêu biểu, mẫu mực về đạo đức cách mạng trong sáng, “chí công vô

tư”, lối sống giản dị, phong cách làm việc dân chủ, tận tụy, khoa học, tôn trọng và yêu thương con người..., được cán bộ, đảng viên và nhân dân kính trọng, tin nhiệm cao, tin tưởng và yêu quý, được bạn bè quốc tế trân trọng và đánh giá cao.

Chúng ta tin tưởng chắc chắn rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, kiên định vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng; kiên định độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng; toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta sẽ đoàn kết, thống nhất, chung sức, đồng lòng, tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, xây dựng Đảng ta và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh toàn diện; phát triển nhanh, bền vững đất nước, bảo vệ vững chắc Tổ quốc; đưa nước ta trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao vào năm 2030 khi Đảng ta tròn 100 năm thành lập, tạo tiền đề vững chắc để đến năm 2045, hoàn thành mục tiêu 100 năm thành lập nước, đưa nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.



Chủ tịch nước Tô Lâm đã thăm cấp Nhà nước tới Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia

Nhận lời mời của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào Thongloun Sisoulith và Quốc vương Campuchia Preah Bat Samdech Preah Boromneath Norodom Sihamoni, Chủ tịch nước Tô Lâm

cùng đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã thăm cấp Nhà nước tới Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia, từ ngày 11 - 13/7/2024.

Đây là chuyến thăm nước ngoài đầu tiên của Chủ tịch nước Tô Lâm trên cương vị mới. Chuyến thăm góp phần tăng cường sự gắn kết, hợp tác truyền thống, hiệu quả giữa ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia; khẳng định quyết tâm của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam trong việc không ngừng củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào và quan hệ láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài Việt Nam - Campuchia.

Chủ tịch nước Tô Lâm đã có 32 hoạt động, với các cuộc hội đàm, hội kiến, tiếp xúc, gặp gỡ với tất cả lãnh đạo cấp cao hai nước, thăm các cơ sở kinh tế, gặp, nói chuyện với học sinh, sinh viên, cộng đồng bà con kiều bào tại hai nước.

Tại Lào, hai bên nhất trí cao về các biện pháp tiếp tục triển khai hiệu quả các thỏa thuận cấp cao của hai Đảng, hai Nhà nước. Đặc biệt là Thỏa thuận Chiến lược hợp tác Việt Nam - Lào giai đoạn 2021 - 2030 và Hiệp định về hợp tác song phương Việt Nam - Lào giai đoạn 2021 - 2025. Các nhà lãnh đạo nhất trí hai bên cần đẩy mạnh hơn nữa tuyên truyền, giáo dục trong các tầng lớp nhân dân của hai nước, nhất là thế hệ trẻ; đẩy mạnh hợp tác địa phương, nhất là giữa các tỉnh biên giới. Đồng thời, tiếp tục phối hợp chặt chẽ, ủng hộ lẫn nhau tại các diễn đàn khu vực và quốc tế, nhất là trong khuôn khổ Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Liên hợp quốc và tiểu vùng sông Mekong.

Tại Campuchia, hai bên nhất trí triển khai mạnh mẽ hơn nữa hợp tác kinh tế - thương mại - đầu tư, quốc phòng - an ninh, hợp tác biên giới, nguồn lao động, giao lưu nhân dân; tích cực hỗ trợ nhau xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, đồng thời hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả. Hai bên hoan

ngành các cơ quan liên quan của hai nước đã phối hợp chặt chẽ nhằm xây dựng đường biên giới trên đất liền hòa bình, hữu nghị, ổn định và hợp tác, phát triển, đẩy mạnh quan hệ hợp tác giữa các tỉnh biên giới, phát triển kinh tế khu vực biên giới.

Trong khuôn khổ hợp tác khu vực và quốc tế, hai bên nhất trí thúc đẩy hợp tác Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam, ủng hộ Lào hoàn thành vai trò Chủ tịch ASEAN và AIPA 2024; Tiểu vùng Mekong mở rộng; hợp tác quản lý, sử dụng bền vững nguồn nước sông Mekong vì lợi ích cộng đồng người dân trên lưu vực và ở cả ba nước.

Chuyến thăm cấp Nhà nước tới Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia của Chủ tịch nước Tô Lâm đã thành công về mọi mặt, là dấu ấn mới trong việc triển khai chính sách đối ngoại của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, đồng thời khẳng định quyết tâm của Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam trong việc không ngừng củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào và quan hệ láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài Việt Nam - Campuchia.

Một số vấn đề thế giới đáng chú ý

1. Các cuộc xung đột, điểm nóng tiếp tục diễn ra, không loại trừ nguy cơ leo thang, gây bất ổn đối với an ninh thế giới:

- Cuộc xung đột Nga - Ukraine tiếp tục ở thế giằng co quyết liệt trên thực địa, triển vọng đàm phán vẫn rơi vào bế tắc khi không có sự thỏa hiệp, nhượng bộ nào giữa hai bên. Hoa Kỳ và các nước phương Tây tiếp tục cam kết viện trợ cho Ukraine nhưng cũng gặp khó khăn do sự chia rẽ trong chính trị nội bộ.

- Xung đột Israel - Palestine tiếp tục diễn biến phức tạp nhưng có xu hướng hạ nhiệt với các nỗ lực thúc đẩy đàm phán ngừng bắn. Đáng chú ý đã có những dấu hiệu tích cực đối với việc công nhận tư cách đầy đủ của Nhà nước

Palestine tại Liên hợp quốc.

- Tình hình bán đảo Triều Tiên gia tăng căng thẳng khi Triều Tiên tuyên bố từ bỏ mục tiêu thống nhất hai miền và liên tiếp triển khai các vụ thử tên lửa, phóng vệ tinh cũng như tăng cường quân đội tại khu vực phi quân sự.

- Tình hình Biển Đông tiếp tục diễn biến phức tạp trên thực địa, đặc biệt là giữa Trung Quốc và Philippine. Mỹ tiếp tục gia tăng can dự và hiện diện tại khu vực thông qua các hoạt động tập trận, diễn tập song và đa phương với các đồng minh, đối tác. Các điểm nóng và xung đột trên toàn cầu đã thúc đẩy xu hướng gia tăng chi tiêu quân sự và cảnh báo răn đe. Tổng Thư ký Liên hợp quốc nhấn mạnh về nguy cơ hạt nhân đang ở mức cao nhất trong nhiều thập kỷ.

2. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tiếp tục đối đầu, cạnh tranh gay gắt:

- Các nước lớn gia tăng tập hợp lực lượng, thúc đẩy các sáng kiến, cơ chế do mình dẫn dắt. Đáng chú ý là sự mở rộng của khối BRICS (Nhóm các nền kinh tế mới nổi) với 5 thành viên mới là Ai Cập, Ethiopia, Iran, Các Tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất (UAE) và Saudi Arabia cho thấy mong muốn về tăng cường tiếng nói và quyền tự chủ của nhóm nước này trong các vấn đề toàn cầu, ủng hộ một trật tự quốc tế vô tư, công bằng, đa dạng và đa cực hơn, thay cho trật tự bị chi phối bởi các cường quốc kinh tế phương Tây.

- Các chuyên gia dự báo nửa cuối năm 2024, tình hình thế giới và khu vực vẫn sẽ tiếp tục diễn biến theo chiều hướng phức tạp. Cạnh tranh nước lớn và sự phân tuyến trong quan hệ quốc tế có thể gay gắt hơn. Các điểm nóng và các vấn đề an ninh phi truyền thống (*an ninh nguồn nước, lương thực, năng lượng...*) tiếp tục diễn tiến. Kinh tế thế giới tiềm ẩn nhiều rủi ro, sự chuyển dịch chuỗi cung ứng và điều chỉnh chính sách của các nước lớn sẽ tạo cơ hội cho các nước Đông Nam Á có cơ hội thu hút được nhiều nguồn lực để phát triển. Mặt khác, việc tái định hình các khuôn khổ hợp tác và xu thế bảo hộ thương mại được cho là sẽ gia tăng./

TRAO ĐỔI KIẾN THỨC

Khoang tàu chở khách công nghệ hyperloop đầu tiên ra mắt ở Tây Ban Nha

Hyperloop là hệ thống giao thông vận tải tốc độ cao, với khoang chở khách hay hàng hóa được đặt trong đường ống áp suất thấp để giảm ma sát, đạt vận tốc gấp đôi so với máy bay chở khách thông thường.

Khái niệm hyperloop hiện đại được mô tả lần đầu vào năm 2012 bởi Elon Musk, ông chủ của SpaceX và Tesla. Tháng 8-2013, bản phác thảo đầu tiên về ý tưởng này được công bố rộng rãi, đề xuất một tuyến hyperloop chạy 560km từ Los Angeles (Mỹ) đến San Francisco trong thời gian 35 phút, tương đương tốc độ 1.200km/h, rút ngắn đáng kể so với thời gian di chuyển đường sắt (10 tiếng) hoặc đường hàng không (gần 90 phút) như hiện nay.

Công nghệ hyperloop từ lâu được nhiều người đánh giá là viển vông và quá tốt để trở thành sự thật, song Virgin Hyperloop cho thấy họ quyết tâm biến điều đó thành sự thật. Công ty đã mất 20 tháng để chuẩn bị cho cuộc chạy thử, theo CEO Jay Walder. “Đây là một bước tiến mang tầm vóc lịch sử”.

Theo tờ *The Telegraph*, công nghệ hyperloop được cho là phương thức vận chuyển thứ năm, sau đường bộ, đường thủy, đường hàng không và đường tàu hỏa. Ý tưởng của hyperloop là giúp con người di chuyển với tốc độ cực nhanh, không bao giờ gặp tai nạn, giảm đáng kể chi phí năng lượng và hoạt động 24/24 bất chấp điều kiện thời tiết.

Bên trong đường ống áp suất thấp, khoang chở người hoặc hàng hóa có thể phóng đi nhờ đệm không khí xuất phát từ các máy nén giúp giảm ma sát đến mức tối đa. Tàu cũng được đẩy đi nhờ cảm ứng điện từ.

Hãng Hyperloop Transportation Technologies cho ra mắt khoang hành khách đầu tiên, mang đến cho thế giới góc nhìn về tương lai của giao thông, theo Bloomberg. Viên nang hay khoang chở khách dài 32 mét và nặng 5 tấn, được trưng bày ở Tây Ban Nha trước khi đi đến Toulouse (Pháp) để được lắp ráp thêm trước khi bước vào một trong các đường ống thương mại đầu tiên.

Công nghệ hyperloop nổi tiếng sau khi được tỉ phú Elon Musk giới thiệu vào năm 2013, khiến nhiều doanh nghiệp bước vào cuộc đua xây dựng hệ thống giao thông tốc độ cao. Khu vực Los Angeles của Mỹ là một trong các trung tâm hyperloop. Nhiều hãng cạnh tranh với nhau như Arrivo, Virgin Hyperloop One và công ty Boring Co. của ông Musk có trụ sở tại đây.

Hyperloop muốn giúp hành khách di chuyển trong khoang với tốc độ hơn 1.200 km/giờ thông qua các đường ống áp suất thấp để giảm ma sát. Công nghệ này có thể đẩy khoang tàu đi nhanh hơn nhiều phương pháp hiện dùng, chẳng hạn như Maglev, vốn dùng công nghệ bay lên để nâng khoang tàu trên đường ray, loại bỏ lực cản bề mặt.

Ông Musk, người điều hành Tesla và Space Exploration Technologies Corp. (SpaceX) lần đầu giới thiệu ý tưởng của hyperloop của ông trong tài liệu công nghệ dài 57 trang công bố khi ông thất vọng với kế hoạch đường sắt tốc độ cao của bang California. Theo ông, hyperloop là hệ thống đường ống, giúp con người đi từ Los Angeles đến San Francisco trong nửa tiếng.

Tháng 7 năm nay, hãng HyperloopTT lập liên doanh xây dựng hệ thống thử nghiệm ở một tỉnh miền núi phía tây nam Trung Quốc. Tỉ phú Mỹ Richard Branson sở hữu hãng Virgin Hyperloop One, công ty tổ chức nhiều

cuộc thảo luận ở Ấn Độ, đặt mục tiêu cung cấp cho hành khách công nghệ của tương lai có giá rẻ hơn các hãng hàng không địa phương.

Hiện Virgin Hyperloop có một số dự án đang trong giai đoạn lập kế hoạch: một tuyến đường nối hai thành phố Pune và Mumbai ở Ấn Độ, một tuyến đường khác giữa Jeddah và Riyadh ở Ả Rập Saudi, và một tuyến đường nối ba thành phố Chicago, Columbus, Pittsburgh tại Mỹ. Ủy ban quy hoạch vùng Trung Ohio ước tính trong vòng 30 năm, một hệ thống hyperloop kết nối ba thành phố trên sẽ thay thế 1,9 tỉ lượt di chuyển bằng ô tô và xe tải, cắt giảm gần 2,2 triệu tấn khí thải carbon và mang lại 300 tỉ USD lợi.

CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Đồng chí Lương Văn Nghĩa
Phó Bí thư thường trực
Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

BIÊN TẬP

Ban Tuyên giáo
Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

Điện thoại: 024.39423416
Email: tuyengiaodudsvn@gmail.com

Quyết định số 200 -QĐ/ĐU, ngày 11/5/2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy
Tổng công ty Đường sắt Việt Nam “Về việc ban hành Tài liệu sinh hoạt
chi bộ trong Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam”